TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27/11/2019
V/v tranh chấp: *"Xin ly hôn, yêu cầu nuôi con*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Minh Quốc

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

-*Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 360/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/9/2019, về việc: "*Tranh chấp về hôn nhân gia đình xin ly hôn, yêu cầu nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 273/2019/QĐXX-ST ngày 25 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 198/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thanh N,** sinh năm 1979 (Có mặt).
Địa chỉ: Ấp Phú Bình, xã An Bình, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.
Bị đơn : Anh **Trương Văn D,** sinh năm 1979 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp Phú Bình, xã An Bình, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thanh N trình bày:

Chị Nguyễn Thanh N và anh Trương Văn D sống chung vào năm 1999 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Bình vào ngày 31/12/2007. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có 02 con chung. Nhưng sau đó đến tháng 2/2019 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm sống tính tình không còn phù hợp, do anh D không lo cho gia đình và còn có người phụ nữ khác bên ngoài, anh D và chị N đã không còn sống chung

từ tháng 2/2019. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và kéo dài. Nên, chị N yêu cầu ly hôn với anh D.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Trương Thị Thu Q, sinh ngày 09/9/1999 và Trương Thị Thu A, sinh ngày 29/8/2005 hiện con đang sống với chị N. Sau khi ly hôn chị N yêu cầu nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Anh Trương Văn D trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải và đã đươc triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm việc nhưng anh Trương Văn D vẫn vắng mặt không lý do nên không ghi được ý kiến của anh Trương Văn D và không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về hình thức: Chị Nguyễn Thanh N có đơn xin ly hôn anh Trương Văn D có địa chỉ cư trú ấp Phú Bình, xã An Bình, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Trương Văn D đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ để dự phiên Tòa, nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Trương Văn D .

[2] Về nội dung: Nhận thấy chị Nguyễn Thanh N và anh Trương Văn D sống chung với nhau năm 1999 có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng anh chị chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu. Thời gian gần đây, đã xảy ra mâu thuẫn, cả hai thường xuyên cự cãi và không còn sống chung từ tháng 2 năm 2019 đến nay. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, đã tạo điều kiện cho các bên hàn gắn nhưng anh D đều không đến, điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh D mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thanh N.

Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của chị N thì thấy chị N và anh D sống chung với nhau có 02 con chung hiện có một con chung đã trưởng thành và cháu còn lại đang sống với chị N. Sau khi ly hôn chị N yêu cầu nuôi dưỡng con không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy trong quá trình con sống chung với chị N thì chị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con tốt, mặt khác hiện nay con có nguyện vọng sau khi cha mẹ ly hôn thì con muốn sống với mẹ, do đó để tạo cho các cháu ổn định về tâm lý và sinh hoạt hàng ngày nên

chấp nhận cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận chị N xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh chị trong thời kỳ sống chung thì chị N và anh D vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3]Về án phí sơ thẩm: Chị N có đơn xin ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thanh N.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh N được ly hôn với anh Trương Văn D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 01/KH ngày 31/12/2007của Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thanh N được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Trương Thị Thu A, sinh ngày 29/8/2005 anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh D không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng anh có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận chị N xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh chị trong thời kỳ sống chung thì chị N và anh D vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí: Chị Nguyễn Thanh N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000480 ngày 09/09/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án D thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hằng